TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 47/2018/QĐST-HNGĐ	*Ba Tri, ngày 21 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 29/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị Thanh T, sinh năm 1998;

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn T. Giấy chứng nhận kết hôn số 148/2016, ngày 24/10/2016 của UBND xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Dương Thị Thanh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 12/11/2015. Anh Nguyễn Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn T được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu

thay đổi người trực tiếp của con và cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không có

- *Về nợ chung:* Không có

- *Về án phí hôn nhân gia đình hòa giải thành:* 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Dương Thị Thanh T tự nguyện nộp toàn bộ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0014527 ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Chị T được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- UBND xã A (B, Bến Tre);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Duy Linh